TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2023
"*Về ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa
- Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Y-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về *"Ly hôn và nuôi con "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2023/QĐST- HNGĐ ngày 18/7/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Lục Thị Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2.Bị đơn: Anh Danh L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Đông, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13/02/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đào trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị Đ và anh Danh L chung sống với nhau như vợ chồng năm 2008, đến năm 2012 đăng kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị Đ xác định vợ chồng sống

hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do sống không hợp với nhau, anh L không lo làm ăn kiếm tiền bạc nuôi con mà anh còn ghen tuông vô cớ, mỗi lần chị Đ nói thì bị anh L mắm chửi, chị cố gắng nhẫn nhịn kéo dài thời gian để duy trì tình cảm vợ chồng, nuôi con không lớn và để cho anh L có cơ hội sửa đổi tính tình sự duy trì của chị Đ không mang lại hiệu quả mà mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn. Nên chị Đ quyết định làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Danh L.

- Về con chung: Chị Đ xác định, chị và anh L có 02 đứa con chung đặt tên Danh Diễm M, sinh ngày 18/4/2009 và Danh Trí H, sinh ngày 11/10/2011, hiện nay chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị .

Về tài sản và nợ: chị Đ xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

***** Bị đơn anh Danh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng mà không ý kiến.

**** Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L đã được Tòa án triệu tập đến lần hai mà vắng mặt không lý do.

* ***Kiểm sát viên phát biểu***:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Đ và anh L có đăng kết hôn 2012, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L, xét thấy, hôn nhân giữa chị Đ và anh L là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống với nhau do có nhiều mâu thuẫn nên chị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh L nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ cho chị được ly hôn với anh Danh L.

- Về con chung: Chị Đ xác định có 02 đứa con, khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi cháu Danh Diễm M, sinh ngày 18/4/2009 và cháu Danh Trí H, sinh ngày 11/10/2011, cháu H và cháu Diễm M có tờ nguyện vọng được sống với chị Đ. Hiện nay chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh L từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho

đến nay không ý kiến, xét thấy yêu cầu của chị Đ là có cơ sở phù hợp quy định tại các Đều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Diễm M và cháu H nên đề nghị HĐXX giao cháu Diễm M và cháu H cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản và nợ: Chị Đ xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tung*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tống đạt thông báo cho anh Danh L biết về việc chị Lục Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh L, hết thời hạn quy định trong thông báo anh L không ý kiến, hai lần Tòa án tổ chức phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh L không tham gia nên được xác định là những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, cả hai phiên tòa anh L vắng mặt không lý do, nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2]. X*ét về quan hệ hôn nhân*: Chị Đ và anh L chung sống với nhau như vợ chồng năm 2008 đến năm 2012 đăng ký kết, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh L, xét thấy; hôn nhân giữa chị Đ và anh L xác lập năm 2012 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh L thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vì vợ chồng mà không quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, không hợp nhau trong quá trình sống, nên chị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L, anh L đã được Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm nhưng anh không đến tham gia hòa giải cũng không ý kiến khai nại gì, hai lần xét xử vắng mặt, xét thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh L thật sự phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ cho chị Đ được ly hôn với anh Danh L theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3]. *Về con chung*: Chị Đ xác định chị và anh L có 02 đứa con chung, khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi con, xét thấy yêu cầu của chị Đ là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Diễm M và cháu Trí H nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ giao cháu Danh Diễm M, sinh ngày 18/4/2009 và cháu Danh Trí H, sinh ngày 11/10/2011 cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (hiện nay cháu Diễm M và cháu H đang sống với chị Đ).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đ, nên không xem xét.

[4].Về tài sản; *về nợ:* Chị Đ xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5**]** *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lục Thị Đ được ly hôn với anh Danh L.

[2]. Về con chung: Giao cháu Danh Diễm M, sinh ngày 18/4/2009 và cháu Danh Trí H, sinh ngày 11/10/2011cho chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay cháu Diễm M và cháu Trí H đang sống với chị Đ).

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[4].Về tài sản; *về nợ:* Chị Đ xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4].*Về án phí sơ thẩm:* 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), án phí ly hôn. Buộc chị Đ phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0001266 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Đ đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tống đạt hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gởi;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã An Minh Bắc;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HS vụ án, VP.

Lê Mỹ Huê